

# ĐẠI HỘI ĐẢNG LẦN THỨ II XÂY DỰNG CHÍNH CƯƠNG VÀ ĐẢNG CỦA DÂN TỘC TRÊN NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

PGS LÊ MẬU HÃN\*

*“Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của  
giai cấp công nhân và nhân dân lao động,  
cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam”*

Hồ Chí Minh

**N**gay sau khi giành được độc lập tự do, dưới sự lãnh đạo của Đảng do Hồ Chí Minh đứng đầu, chính quyền cách mạng liền triển khai hoạt động trên các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, tài chính, văn hóa - giáo dục và ngoại giao, nhằm làm cho tất cả mọi người được hưởng tự do độc lập như muôn vật được hưởng ánh sáng mặt trời. Song thực dân Pháp đã chiếm nước ta lần thứ hai. Giữ vững lời thề độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi toàn dân đứng lên kháng chiến với quyết tâm “Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”. Lời kêu gọi kháng chiến của Hồ Chí Minh có giá trị lịch sử như một cương lĩnh kháng chiến mang tính khái quát cao về tư tưởng dân tộc vì độc lập tự do, về quan điểm chiến tranh nhân dân, toàn

dân, toàn diện, lâu dài và nhất định thắng lợi. Đó là ngọn cờ dẫn dắt, là động lực vĩ đại đưa cuộc kháng chiến tiến lên ngày càng mạnh mẽ, giành được những thắng lợi ngày càng lớn trên các mặt trận quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa và ngoại giao.

Đến cuối năm 1950 đầu năm 1951, cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam bước vào thời kỳ mới, đòi hỏi phải tiếp tục vượt qua nhiều khó khăn gian khổ nhằm tạo thế và lực mạnh mẽ để tiến lên giành thắng lợi mới to lớn hơn nữa.

Cuộc kháng chiến của nhân dân Lào và nhân dân Campuchia ngày càng phát triển.

Cuộc kháng chiến của nhân dân ba nước trên bán đảo Đông Dương có quan hệ mật thiết với nhau trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung để giành lại độc lập tự do cho mỗi dân tộc. Song sự phát triển không đều nhau và có những đặc điểm riêng, đòi hỏi phải có

---

\* Đại học Quốc gia Hà Nội

đường lối chính trị và tổ chức lãnh đạo thích hợp đối với mỗi nước nhằm phát huy mạnh mẽ hơn nữa động lực dân tộc của mỗi quốc gia, để đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng.

Nhằm đáp ứng đòi hỏi bức thiết đó, Đại hội II của Đảng Cộng sản Đông Dương đã được triệu tập họp tại xã Vinh Quang (nay là xã Kim Bình), huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, từ ngày 11 đến 19-2-1951.

Dự Đại hội có 158 đại biểu chính thức và 53 đại biểu dự khuyết thay mặt cho hơn 766.000 đảng viên của toàn Đảng. Trong số các đoàn đại biểu tiêu biểu cho cuộc chiến đấu của toàn Đảng trên cả ba nước có đoàn đại biểu của Miên và đoàn đại biểu của Lào đại diện cho hai Đảng bộ Miên và Đảng bộ Lào. Hai Đảng bộ đó đã có công trong việc xây dựng lực lượng vũ trang, phát triển các chiến khu và xây dựng nền tảng cho chính quyền độc lập của hai quốc gia dân tộc đó. Đoàn đại biểu của Nam Bộ anh dũng đã lãnh đạo nhân dân kháng chiến trước nhất theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng. Đoàn đại biểu của các Đảng bộ trong Quân đội nhân dân đại diện cho các binh



*Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đường đi công tác, Tuyên Quang - 1951*

đoàn đã lập được những chiến công oanh liệt trong các chiến dịch. Một số chiến sĩ thi đua cũng được mời đến dự. Về khách quốc tế có đại biểu của Đảng Cộng sản Trung Quốc và đại biểu của Đảng Cộng sản Thái Lan.

Sau Diễn văn khai mạc Đại hội do đồng chí Tôn Đức Thắng trình bày, Đại hội đã nghe và thảo luận Báo cáo chính trị; Luận

cương cách mạng Việt Nam; báo cáo “Cùng cố khối đại đoàn kết để chiến thắng”; báo cáo “Mấy vấn đề cốt yếu của chính quyền dân chủ nhân dân Việt Nam”; báo cáo “Xây dựng quân đội nhân dân, hoàn thành chiến tranh giải phóng”...

Báo cáo của Tổng Bí thư Trường - Chính nêu rõ: Ba nước cùng ở trên bán đảo Đông Dương là Việt Nam, Miên và Lào, cùng đấu tranh chống kẻ thù chung là thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ, nhưng đã đến lúc vấn đề cách mạng Việt Nam phải đặt khác cách mạng Miên và cách mạng Lào. Vì vậy, thay mặt Trung ương Đảng, Tổng Bí thư Trường - Chính đã trình với Đại hội bản *Luận cương cách mạng Việt Nam*. Trên cơ sở nghiên cứu Luận cương, Đại hội đã xây dựng và thông qua bản Chính cương Đảng Lao động Việt Nam.

Chính cương nêu rõ: Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là đánh đuổi đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc, xóa bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho CNXH. Ba nhiệm vụ đó khăng khít với nhau. Song *nhiệm vụ chính trước mắt là hoàn thành giải phóng dân tộc*, cho nên phải tập trung lực lượng vào kháng chiến để đánh thắng quân xâm lược.

“Đó là một con đường đấu tranh lâu dài, đại thể trải qua ba giai đoạn: giai đoạn thứ nhất, nhiệm vụ chủ yếu là hoàn thành giải

phóng dân tộc; giai đoạn thứ hai, nhiệm vụ chủ yếu là xóa bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, thực hiện triệt để người cày có ruộng, phát triển kỹ nghệ, hoàn chỉnh chế độ dân chủ nhân dân; giai đoạn thứ ba, nhiệm vụ chủ yếu là xây dựng cơ sở cho chủ nghĩa xã hội, tiến lên thực hiện chủ nghĩa xã hội.

Ba giai đoạn ấy không tách rời nhau, mà mật thiết liên hệ xen kẽ với nhau. Nhưng mỗi giai đoạn có một nhiệm vụ trung tâm, phải nắm vững nhiệm vụ trung tâm đó để tập trung lực lượng vào đó mà thực hiện”<sup>1</sup>.

Để đưa kháng chiến đến thắng lợi, việc tổ chức, xây dựng đảng tiên phong cách mạng là một trong những nhiệm vụ được Đại hội đặc biệt coi trọng. Nay cách mạng và kháng chiến của ba nước đã có những bước phát triển mới, đòi hỏi phải tách Đảng Cộng sản Đông Dương để lập ra ở mỗi nước một đảng cách mạng tiên phong.

Ở Miên và Lào sẽ thành lập những tổ chức cách mạng thích hợp với hoàn cảnh hai nước đó.

Ở Việt Nam, Đại hội quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai với một tên gọi mới. Xét bối cảnh quốc tế cũng như trong nước, việc Đảng ra hoạt động công khai với tên gọi mới là Đảng Lao động Việt Nam là một nguồn động viên lớn đối với nhân dân, có điều kiện để tập hợp quần chúng rộng rãi hơn nữa và góp phần hạn chế sự tuyên truyền xuyên tạc của kẻ thù. Hơn nữa, việc đổi tên Đảng không phải

chỉ là vấn đề riêng của Việt Nam mà còn liên quan đến cách mạng Lào và Miên. Đảng Lao động Việt Nam có nghĩa vụ giúp đỡ các đồng chí về tổ chức cách mạng Miên và Lào để họ lãnh đạo cuộc kháng chiến của hai dân tộc ấy giành thắng lợi cuối cùng.

Đảng Lao động Việt Nam sẽ kết nạp những công nhân, nông dân, lao động trí óc thật hăng hái và giác ngộ cách mạng; Đảng theo chủ nghĩa Mác - Lênin; tổ chức theo chế độ tập trung dân chủ, có kỷ luật tự giác, lấy phê bình và tự phê bình để giáo dục đảng viên, giáo dục quần chúng.

Đảng Lao động Việt Nam phải là một đảng to lớn, mạnh mẽ, chắc chắn, trong sạch và cách mạng triệt để, phải là người lãnh đạo sáng suốt, kiên quyết, trung thành của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, của nhân dân Việt Nam để đoàn kết và lãnh đạo dân tộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn, thực hiện dân chủ mới, xây dựng cơ sở để tiến lên CNXH.

Các văn kiện của Đại hội đã được các đại biểu nghiên cứu, thảo luận, tập trung vào nhiệm vụ đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn và xây dựng Đảng Lao động Việt Nam. Đại hội đã thảo luận kéo dài về việc đổi tên Đảng. Đảng của ai? Giai cấp nào lãnh đạo? Chủ nghĩa Mác - Lênin là gì? Trong thảo luận có một vài đại biểu kiên trì dẫn những điều

trong các sách báo, nói Đảng Cộng sản phải là đảng của giai cấp công nhân không thể là của nhân dân lao động nói chung được. Những phần tử tư sản, thân sĩ, đặc biệt là địa chủ, dù có yêu nước, tiến bộ cũng không thể nằm trong thành phần nhân dân lao động. Cuộc tranh luận có lúc diễn ra căng thẳng. Hồ Chí Minh lắng nghe các ý kiến khác nhau, Người đã khéo léo hướng một số đại biểu đi vào trọng tâm của Đại hội. Khi tranh luận “Chủ nghĩa Mác-Lênin là gì”, Người nhẹ nhàng nói: “Chủ nghĩa Mác - Lênin là cái gì lợi cho cách mạng thì làm”. Câu giải thích của Hồ Chí Minh làm rõ lên tiếng cười và những tràng vỗ tay kết thúc cuộc tranh cãi. Đó là một cách nói nhẹ nhàng, tế nhị, không giáo điều sách vở, lấy thực tiễn cách mạng để khẳng định chân lý khoa học. Đại tướng Võ Nguyên Giáp cho biết, lúc bấy giờ Hồ Chí Minh không thể nói: “Cách mạng Việt Nam đã làm nhiều điều chưa có trong sách vở”<sup>2</sup>.

Với cách thuyết phục tinh tế đó, các đại biểu không còn đặt vấn đề Đảng Lao động là của ai nữa, mà đều nhất trí quan điểm của Hồ Chí Minh đã nêu rõ trong Báo cáo chính trị: “Trong giai đoạn này, quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc là một. Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam”<sup>3</sup>.

Dại hội II của Đảng đã quyết định tách Đảng Cộng sản Đông Dương để lập ra ở Việt Nam, Miên và Lào, mỗi nước một đảng cách mạng tiên phong. Đây là một thắng lợi về đổi mới tư duy tổ chức xây dựng đảng, đã mở ra một thời kỳ hoạt động mới của cả ba đảng, một hình thức liên minh chiến đấu mới giữa ba nước trên bán đảo Đông Dương, dẫn đến thắng lợi ở mỗi nước sau này.

Đảng Lao động Việt Nam tiếp tục lấy tư tưởng Hồ Chí Minh làm cơ sở tư tưởng trực tiếp và dựa vào kinh nghiệm của hai mươi năm đấu tranh cách mạng và kháng chiến nên Đảng đã có bước phát triển mới về tư duy chính trị thể hiện trong Chính cương Đảng Lao động Việt Nam và tổ chức Đảng tiên phong cách mạng của dân tộc. Đó là nhân tố cơ bản để lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và chống Mỹ, cứu nước, là bài học kinh nghiệm quý về xây dựng cương lĩnh cách mạng, hoạch định đường lối chính trị và tổ chức xây dựng đảng tiên phong, tiêu biểu của dân tộc trên con đường đổi mới, phát triển đất nước.

Những thắng lợi có ý nghĩa lịch sử vĩ đại của hơn 30 năm cách mạng và kháng chiến để hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc là thắng lợi của chiến lược giải phóng dân tộc, chiến lược thứ nhất trên con đường lâu dài của sự nghiệp cách mạng dân tộc, mở đường phát triển cách mạng dân chủ nhân dân, tạo cơ sở tiến tới

xã hội cộng sản đã nêu trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (1930) và được phát triển thành Chính cương Đảng Lao động Việt Nam. Các cương lĩnh đó dựa trên cơ sở hệ tư tưởng Hồ Chí Minh mang tầm vóc lịch sử một học thuyết về giải phóng và phát triển dân tộc vì độc lập tự do - một sáng tạo có ý nghĩa thực tiễn trên con đường xây dựng Việt Nam thành một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh, xứng đáng một nước có ngàn năm văn hiến, sánh vai cùng nhịp bước của thời đại. Thực hiện thắng lợi sự nghiệp đó là sự thể hiện lời nguyện của chúng ta quyết tâm biến điều mong muốn cuối cùng của Hồ Chí Minh trong Di chúc thiêng liêng thành hiện thực cuộc sống là: “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”<sup>4</sup>.

---

1, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2001, T.12, tr.435

2. Võ Nguyên Giáp: *Tổng tập Hồi ký*, QĐND, H, 2006, tr. 688

4. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.12, tr.512.